

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2026

"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Cẩm Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1994 "Vắng mặt"

HKTT: Thôn TN, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số cxv, Tòa nhà chung cư D2 Yubari Mansion, số m-df, Khu phố Hirano Motomachi, Quận Hirano, Thành phố Osaka, tỉnh Osaka, Nhật Bản.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1994 "Vắng mặt"

HKTT: Thôn TN, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1966 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Trịnh Mỹ, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1967 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn TN, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Đức Ng trình bày:

Anh Nguyễn Đức Ng và chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn với nhau ngày 29/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản. Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hòa thuận. Đến tháng 01 năm 2025 vợ chồng anh Ng, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến tình cảm không còn như trước. Nguyên nhân là do anh chị có những khác biệt về quan niệm, lối sống và tính cách không hoà hợp. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống của anh chị vẫn không có tiến triển tốt, không thể tìm được biện pháp hay tiếng nói chung để tiếp tục duy trì cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân. Anh Ng nhận thấy anh chị đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Anh Ng biết không chỉ riêng anh mà cả chị H cũng đã mệt mỏi, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa, níu kéo cũng chỉ đem lại đau khổ và tổn thương cho cả hai bên. Vì vậy anh Ng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H.

Về con chung: Anh Ng, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi, sinh ngày 23/04/2023. Khi ly hôn Anh Ng đề nghị Tòa án giao trực tiếp cháu Hạnh Nhi cho chị H nuôi dưỡng. Anh Ng tự nguyện thực hiện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập. Theo lời khai của ông Nguyễn Đức H1 - bố đẻ chị H thì hiện tại chị H đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản không có mặt tại Việt Nam, chị H không cung cấp địa chỉ của chị H tại Nhật Bản cho ông H1 nên ông H1 không cung cấp được cho Tòa án địa chỉ của chị H. Vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị H được. Ông H1 đã nhận được thông báo thụ lý và các giấy triệu tập của Tòa án gửi cho chị H. Do chị H đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản nên ông H1 không đưa trực tiếp cho chị H được nhưng ông H1 đã chụp ảnh gửi qua Zalo và Messenger cho chị H các văn bản tố tụng trên. Chị H đã nhận và nắm được nội dung các văn bản tố tụng.

Theo Công văn số: 1286/XNC ngày 08/12/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp: Chị Nguyễn Thị Hồng H xuất cảnh lần gần nhất ngày 13/01/2025 bằng hộ chiếu số P03534972 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H1 trình bày:

Chị H và anh Ng có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản ngày 29/11/2022. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, do anh chị bận đi làm nên hai bên gia đình mới chỉ nói chuyện người lớn, chưa tổ chức lễ cưới cho anh chị theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn chị H, anh Ng vẫn tiếp tục sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Tháng 2 năm 2023 hai anh chị về nước, chị H ở lại Việt Nam để sinh cháu Nhi, anh Ng tiếp tục sang Nhật Bản. Khoảng cuối năm 2024 chị H tiếp tục sang Nhật Bản làm ăn, sinh sống, còn cháu Nhi chị H để lại nhà cho ông H1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Ng thì ông H1 không nắm rõ, chỉ thấy chị H gọi điện thoại về nói vợ chồng sống không hợp với nhau.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi, sinh ngày 23/4/2023, hiện cháu đang ở cùng vợ chồng ông H1. Anh chị ly hôn ông H1 đề nghị giao cháu Nhi cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, ông có trách nhiệm thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Ông H1 đề nghị anh Ng hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi cháu Nhi số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Hạnh Nhi đủ 18 tuổi.

Sau khi được ông H1 thông báo cho chị H về các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị H, chị H có trao đổi lại với ông H1 nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H đồng ý ly hôn với anh Ng.
- Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nhi. Về việc anh Ng tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/1 tháng chị H đồng ý.
- Về tài sản chung: Chị H và anh Ng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết do anh Ng, chị H không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành hòa giải được.

Phiên tòa ngày 09/4/2026 bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- * Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Ng vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.
- * Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do.
- * Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên:
 - Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Ng được ly hôn đối với chị H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi, sinh ngày 23/04/2023. Hiện tại cháu Hạnh Nhi đang ở cùng ông Nguyễn Đức H1 - là bố đẻ chị H. Giao cháu Hạnh Nhi cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ng được quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Ông Nguyễn Đức H1 (là bố đẻ chị H) có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hạnh Nhi giúp chị H trong thời gian chị H không có mặt ở nhà.

Về cấp dưỡng: Bản thân anh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, do mức cấp dưỡng anh Ng đưa ra thấp hơn mức quy định của pháp luật nên anh Ng sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: Anh Ng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Đức Ng yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng H có hộ khẩu thường trú: Thôn TN, xã HHT, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Phiên tòa ngày 09/4/2026 và phiên tòa ngày 29/4/2026, nguyên đơn anh Nguyễn Đức Ng vắng mặt đã có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng, chị H, ông H1.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đức Ng và chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam, Nhật Bản vào ngày 29/11/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2011/2022. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ng: Theo anh Ng thì sau khi kết hôn anh chị cuộc sống hòa thuận đến tháng 01 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị có những khác biệt về quan niệm, lối sống và tính cách không hoà hợp, dẫn đến thường xuyên tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của anh chị vẫn không có tiến triển tốt, không thể tìm được biện pháp hay tiếng nói chung để tiếp tục duy trì cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân. Anh Ng nhận thấy anh Ng, chị H đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Cuộc sống hôn nhân khiến cả anh Ng, chị H đều mệt mỏi.

Về mâu thuẫn của vợ chồng anh Ng, chị H, do anh chị sống và làm việc ở nước ngoài nên hai gia đình không nắm được cụ thể vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào. Ông Nguyễn Văn Phúc - bố đẻ anh Ng cung cấp: Chỉ nghe anh Ng nói qua điện thoại là vợ chồng cãi nhau. Ông Nguyễn Đức H1 - bố đẻ chị H cung cấp: Chị H gọi điện thoại về nói vợ chồng sống không hợp với nhau.

Từ những căn cứ trên xác định sau khi kết hôn vợ chồng anh Ng, chị H chung sống đến tháng 01/2025 thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân là do anh chị có những khác biệt về quan niệm, lối sống và tính cách không hoà hợp nên vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H không có văn bản trình bày quan điểm gửi về cho Tòa án, điều này thể hiện chị H không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác chị H trao đổi với ông H1 là đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh Ng, chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa nên việc anh Ng xin ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Về con chung:

Anh Ng, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi, sinh ngày: 23/04/2023. Hiện cháu đang ở cùng ông H1 - bố đẻ chị H. Ly hôn anh Ng đề nghị giao cháu Nhi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H thông qua ông H1 nêu nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Ông H1 cũng đề nghị giao cháu Nhi cho Hạnh nuôi dưỡng, vợ chồng ông tiếp tục hỗ trợ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Do vậy sẽ giao cháu Nhi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ng nhận đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng, chị H nhất trí, ông H1 đề nghị cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, tính từ tháng 12 năm 2025 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn một nửa mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Chị H và cháu Nhi có hộ khẩu thường trú tại xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên, theo quy định tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP thì xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là vùng 2 có mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng. Việc anh Ng nhận đóng góp cấp dưỡng 2.000.000đ/1 tháng là chưa phù hợp với quy định nên anh Ng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.070.000đồng/tháng, thời hạn đóng góp từ tháng 12 năm 2025

đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Ông H1 có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhi giúp chị H trong thời gian chị H không có mặt tại địa phương.

2.3. Về tài sản chung: Anh Ng xác định anh Ng và chị H không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết. Do không lấy được lời khai của chị H nên không rõ được quan điểm của chị H về tài sản chung nên không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Nếu sau này anh Ng, chị H có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức Ng được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng H.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi, sinh ngày 23/04/2023, hiện cháu đang ở cùng ông Nguyễn Đức H1 - bố đẻ chị H. Giao chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức H1 có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hạnh Nhi giúp chị H trong thời gian chị H không có mặt tại địa phương.

Anh Nguyễn Đức Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nhi là 2.070.000đồng một tháng, thời hạn đóng góp kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Hồng H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H và ông Ngọc có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Ng không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Đức Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, cộng bằng 600.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/25E số 0002653 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Ng còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Khu vực 1 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam
(Đăng ký kết hôn số 2011/2022
ngày 29/11/2022).
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý